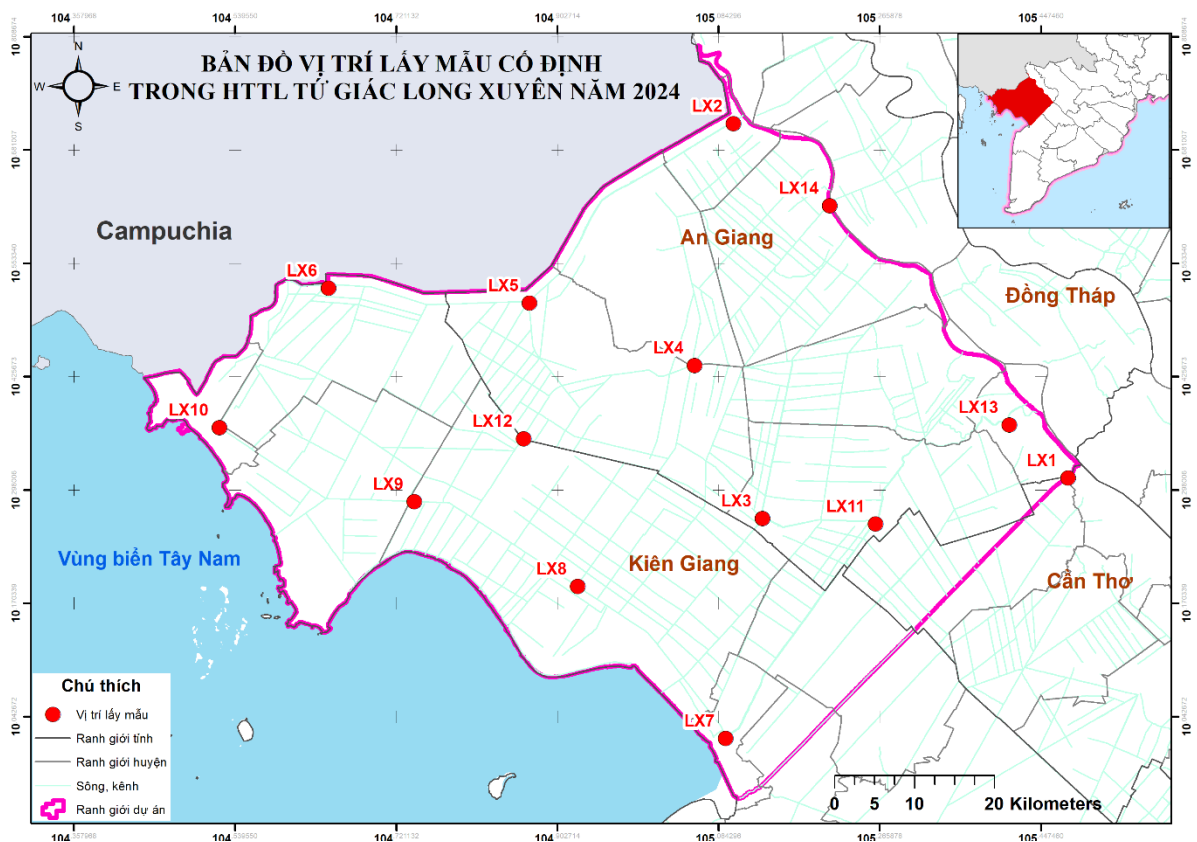


## BẢN TIN TUẦN KỲ 11

“Đợt đo ngày 08/05/2024, dự báo từ ngày 15/05÷21/05/2024”

### 1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 8 tháng 5 năm 2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 08/05/2024)

Bảng 1: Kết quả đo đạc chất lượng nước tại 14 vị trí giám sát

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD <sub>5</sub>	COD	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	Fe <sup>TS</sup>	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			‰	mg/l	mgO <sub>2</sub> /l			mg/l					MPN/ 100ml		
	QCVN 08-MT:2015/BT NMT cột B1	5,5-9		50	≥4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
	QCVN 08:2023/BTN MT (bảng 2, mức B) (*)	6-8,5		≤100	≥5	≤6	≤15						≤5.000		
1	Đầu kênh Cái Sắn phía sông Hậu (LX1)	6,96	0,0	6,70	4,90	7,9	15,4	0,044	0,28	0,12	0,17	0,17	6900	68	- Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.
2	Đầu kênh Vĩnh Tế phía sông Hậu (LX2)	7,28	0,1	4,60	5,35	12,4	20,4	0,020	0,29	0,11	0,14	0,22	5400	72	- Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.
3	Giao của kênh Ba Thê và kênh Ba Thê mới (LX3)	6,79	0,1	<b>60,07</b>	5,66	14,6	24,5	0,040	0,57	0,06	0,08	0,70	6400	63	- Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. - Tuy nhiên, cần lưu ý giá hàm lượng chất lơ lửng (TSS) cao vượt quy chuẩn B1, nên lưu ý nếu có nuôi cá nước ngọt.

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 08/05/2024)

4	Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung (LX4)	6,92	0,0	8,50	5,79	<b>19,7</b>	<b>34,1</b>	0,060	<b>1,23</b>	0,08	0,13	0,72	<b>11000</b>	32	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.</p> <p>- Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Amoni (<math>\text{NH}_4^+</math>) và ô nhiễm hữu cơ (COD, <math>\text{BOD}_5</math>) cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu.</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>
5	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh T5 (LX5)	6,97	0,1	48,10	6,38	8,3	15,4	0,035	0,27	0,02	0,04	0,99	<b>8400</b>	70	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>-Tuy nhiên cần lưu ý nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao vượt quy chuẩn cho phép cột B1 nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>
6	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh Hà Giang (LX6)	7,01	0,4	14,66	6,80	6,9	13,4	0,044	0,52	0,02	0,03	0,97	3300	89	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt, sử dụng tốt cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p>
7	Tp, Rạch Giá,	6,85	0,4	7,39	6,56	12,4	21,4	0,039	0,20	0,11	0,18	0,54	<b>7600</b>	65	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây</p>

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 08/05/2024)

	cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên (LX7)																đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.  - Tuy nhiên cần lưu ý nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao vượt quy chuẩn cho phép cột B1 nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.
8	Giao giữa kênh Tri Tôn và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX8)	6,12	0,3	<b>71,12</b>	6,22	13,4	25,4	0,040	<b>1,54</b>	0,05	0,04	0,80	<b>22000</b>	<b>38</b>	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.  - Tuy nhiên, cần lưu ý ô nhiễm dinh dưỡng Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) và hàm lượng chất lơ lửng (TSS) cao vượt quy chuẩn cho phép. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu.  - Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao vượt quy chuẩn B1 nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.		
9	Giao giữa kênh T5 và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX9)	6,34	0,8	29,60	5,59	<b>17,5</b>	26,7	0,060	<b>1,32</b>	0,12	0,17	0,79	<b>12000</b>	<b>32</b>	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.		

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 08/05/2024)

																	<p>- Tuy nhiên, cần lưu ý ô nhiễm hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và hàm lượng chất lơ lửng (TSS) cao vượt quy chuẩn cho phép. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu.</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao vượt quy chuẩn B1 nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>
10	Giao giữa kênh Hà Giang và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (Cầu Hà Giang) (LX10)	7,36	25,9	33,18	6,54	8,1	16,7	0,049	0,45	0,02	0,11	0,26	5800	79	<p>Nguồn nước tại đây là nước lợ, mặn không sử dụng để trồng trọt.</p> <p>Chất lượng nước ở mức tốt, độ mặn ghi nhận hơi cao hơn ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân cần theo dõi, lựa chọn thời điểm thích hợp để lấy nước vào các vuông tôm.</p>		
11	Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên (LX11)	6,95	0,0	46,89	6,63	11,4	20,4	0,084	0,58	0,10	0,17	0,53	8100	60	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Tuy nhiên cần lưu ý nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao vượt quy chuẩn cho phép cột B1 nên</p>		

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 08/05/2024)

																cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.
12	Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang (LX12)	6,75	0,1	29,40	6,24	<b>16,7</b>	28,4	0,066	<b>1,05</b>	0,14	0,19	0,57	<b>9500</b>	<b>48</b>	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.</p> <p>- Cần lưu ý giá trị ô nhiễm hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và ô nhiễm dinh dưỡng Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>) cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu.</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>	
13	Đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên từ sông Hậu vào (LX13)	7,22	0,0	12,86	6,02	10,9	21,4	0,088	0,34	0,12	0,23	0,26	4700	73	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.	
14	Đầu kênh Vĩnh Tre phía sông Hậu (LX14)	7,33	0,1	8,74	6,37	13,7	24,6	0,091	0,41	0,07	0,12	0,24	3400	75	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.	

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 08/05/2024)

<b>Khuyến cáo chung</b>	<p>- Giá trị Độ mặn của nguồn nước trong vùng trồng lúa nhìn chung nằm trong giới hạn cho phép để người dân sử dụng tốt cho tưới tiêu, trồng trọt, Riêng tại khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên (vị trí LX10) độ mặn ghi nhận hơi cao hơn ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân cần lưu ý theo dõi độ mặn để lựa chọn thời điểm thích hợp lấy nước vào các ruộng tôm.</p> <p>- Một số điểm giám sát có dấu hiệu ô nhiễm vi sinh cao vượt quy chuẩn cho phép cột B1 nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>
-------------------------	---

Ghi chú:

- (\*) Theo QCVN 08:2023/BTNMT được quy định tại mục 2.3 – Nguyên tắc đánh giá, phân loại CLN theo Bảng 2, 3 thì giá trị trung bình số học của tối thiểu 10 lần quan trắc/năm. Với điều kiện này thì chưa đủ để đánh giá phân loại, do đó trong bản tin này sẽ sử dụng QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 để so sánh và có đối chiếu với QCVN 08:2023/BTNMT để làm cơ sở nhận định đưa ra những khuyến cáo về chất lượng nước.

- Các giá trị in đậm là giá trị vượt ngưỡng cho phép.

**Ghi chú:** Thang đo giá trị WQI và mức đánh giá chất lượng nước tương ứng

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước (phù hợp sử dụng)
91 - 100	Rất tốt, cấp nước cho sinh hoạt
76 - 90	Tốt, cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
51 - 75	Trung bình, cấp tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26 - 50	Kém, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
10 - 25	Ô nhiễm nặng, nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai
< 10	Ô nhiễm rất nặng

## 2. Dự báo chất lượng nước ngày 15/05÷21/05/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup> từ ngày 15/05/2024 đến 21/05/2024 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

### 2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 15/05÷21/05/2024 dao động trong khoảng 0,00÷24,74‰; độ mặn được dự báo có xu hướng giảm so với giá trị thực đo ngày 08/05/2024 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 15/05÷21/05/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							‰	
		15/05	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,06	0,02	0,07	0,17	0,04	0,15	0,13	0,02	0,17
	LX2	0,11	0,04	0,07	0,19	0,19	0,03	0,02	0,02	0,19
	LX13	0,06	0,10	0,05	0,09	0,07	0,07	0,07	0,05	0,10
	LX14	0,09	0,01	0,02	0,01	0,06	0,07	0,06	0,01	0,09
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,14	0,04	0,03	0,17	0,04	0,08	0,07	0,03	0,17
	LX4	0,16	0,14	0,11	0,03	0,11	0,12	0,04	0,03	0,16
	LX5	0,08	0,00	0,16	0,19	0,10	0,08	0,11	0,00	0,19
	LX6	0,11	0,06	0,03	0,08	0,09	0,06	0,03	0,03	0,11
	LX11	0,01	0,06	0,04	0,01	0,02	0,02	0,00	0,00	0,06
Phía ven biển Tây	LX12	0,00	0,05	0,07	0,09	0,04	0,02	0,10	0,00	0,10
	LX7	0,05	0,09	0,24	0,28	0,23	0,03	0,13	0,03	0,28
	LX8	0,12	0,05	0,20	0,10	0,03	0,11	0,03	0,03	0,20
	LX9	0,89	0,86	0,89	0,93	0,80	0,64	0,66	0,64	0,93
	LX10	21,34	21,62	22,26	23,36	24,73	24,74	23,21	21,34	24,74
<b>Ranh mặn</b>		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					
<b>Khuyến cáo</b>		- Từ ngày 15/05÷21/05/2024, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn có thể sử dụng để tưới cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo vẫn nằm trong ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân có thể yên tâm lấy nước vào các vuông tôm.								

### 2.2. Oxy hòa tan (DO)

Nồng độ DO dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,98÷6,27 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng giảm ở phần lớn các điểm giám sát (11/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 8/5/2024 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 15/05÷21/05/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		15/05	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	Min	Max
	LX1	5,18	5,20	5,24	5,25	5,19	5,05	4,98	4,98	5,25



Đầu nguồn phía sông Hậu	LX2	5,60	5,61	5,61	5,60	5,58	5,56	5,56	5,56	5,61
	LX13	5,49	5,46	5,47	5,49	5,52	5,53	5,53	5,46	5,53
	LX14	5,94	5,91	6,00	6,10	6,15	6,10	6,10	5,91	6,15
Khu vực giữa nội đồng	LX3	5,63	5,58	5,52	5,48	5,44	5,40	5,43	5,40	5,63
	LX4	5,01	5,21	5,44	5,63	5,71	5,67	5,62	5,01	5,71
	LX5	6,19	6,20	6,18	6,22	6,27	6,04	5,87	5,87	6,27
	LX6	5,85	5,82	5,74	5,72	5,78	5,84	5,85	5,72	5,85
	LX11	6,18	6,18	6,19	6,20	6,21	6,20	6,19	6,18	6,21
Phía ven biển Tây	LX12	5,88	5,90	5,92	5,92	5,91	5,99	6,01	5,88	6,01
	LX7	5,79	5,75	5,72	5,70	5,68	5,67	5,67	5,67	5,79
	LX8	5,29	5,38	5,47	5,52	5,44	5,45	5,61	5,29	5,61
	LX9	5,70	5,66	5,64	5,65	5,70	5,74	5,73	5,64	5,74
LX10	5,78	5,80	5,79	5,78	5,77	5,76	5,74	5,74	5,80	
<b>QCVN 08 Cột A1</b>	>=6									
<b>QCVN 08 Cột B1</b>	>=4									
<b>Vượt cột B1</b>	<4									
<b>Khuyến cáo</b>	- Từ ngày 15/05÷21/05/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho người dân lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.									

### 2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD<sub>5</sub>)

Hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 7,55÷16,21 mg/l, giá trị BOD<sub>5</sub> dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (8/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 8/5/2024 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD<sub>5</sub> tại các điểm giám sát từ 15/05÷21/05/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		15/05	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	8,15	8,10	8,11	8,19	8,37	8,63	8,89	8,10	8,89
	LX2	10,40	10,43	10,71	11,24	11,71	11,95	12,05	10,40	12,05
	LX13	9,67	9,81	9,94	10,17	10,46	10,92	10,95	9,67	10,95
	LX14	13,43	15,38	14,51	13,00	11,50	10,22	9,23	9,23	15,38
Khu vực giữa nội đồng	LX3	15,94	15,11	15,79	16,21	13,52	13,63	13,82	13,52	16,21
	LX4	13,37	13,76	14,33	14,88	15,19	15,25	15,11	13,37	15,25
	LX5	8,25	8,19	8,12	8,08	8,05	8,07	8,07	8,05	8,25
	LX6	7,83	7,80	7,71	7,60	7,55	7,58	7,64	7,55	7,83
	LX11	11,37	11,57	11,58	11,47	11,28	11,04	10,78	10,78	11,58
LX12	14,23	13,84	13,41	13,24	13,23	13,32	13,51	13,23	14,23	
Phía ven biển Tây	LX7	14,13	13,62	13,27	12,96	12,86	12,96	13,16	12,86	14,13
	LX8	14,14	14,59	14,63	14,61	14,73	14,75	14,60	14,14	14,75

	LX9	13,99	14,36	14,07	13,41	12,59	11,73	11,02	11,02	14,36
	LX10	10,58	10,62	10,82	10,86	10,77	10,60	10,63	10,58	10,86
<b>QCVN 08 Cột A1</b>		4								
<b>QCVN 08 Cột B1</b>		15								
<b>Vượt cột B1</b>		>15								
<b>Khuyến cáo</b>		Từ ngày 15/05÷21/05/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại hầu hết các điểm giám sát vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. Riêng vị trí LX3 (Giao của kênh Ba Thê và kênh Ba Thê mới) và LX4 (Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mặc Cần Dung) có BOD <sub>5</sub> hơi vượt quy chuẩn cột B1 nên cần chú ý theo dõi thêm.								

#### 2.4. Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>)

Giá trị NH<sub>4</sub><sup>+</sup> dự báo trong HTTL TGLX dao động trong khoảng từ 0,41÷3,31 mg/l, giá trị NH<sub>4</sub><sup>+</sup> dự báo có xu hướng tăng tại khu vực đầu nguồn phía Sông Hậu (vị trí LX1, LX2) và khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên (vị trí LX10) so với giá trị thực đo ngày 8/5/2024 (Bảng 5).

Bảng 5: Giá trị dự báo NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tại các điểm giám sát từ 15/05÷21/05/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05	07/05	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	3,01	3,01	2,72	2,46	2,10	1,38	0,42	0,13	0,13	3,01
	LX2	0,72	0,75	0,74	0,72	0,69	0,68	0,67	0,68	0,67	0,75
	LX13	0,25	0,24	0,23	0,21	0,20	0,20	0,21	0,23	0,20	0,25
	LX14	0,42	0,43	0,44	0,42	0,36	0,35	0,36	0,38	0,35	0,44
Khu vực giữa nội đồng	LX3	2,07	2,06	1,99	2,10	2,41	2,74	2,74	2,60	1,99	2,74
	LX4	2,11	1,78	1,14	0,55	0,08	0,29	0,56	0,73	0,08	2,11
	LX5	0,85	0,87	0,85	0,82	0,80	0,79	0,79	0,79	0,79	0,87
	LX6	0,59	0,56	0,48	0,46	0,47	0,54	0,73	0,94	0,46	0,94
	LX11	0,53	0,53	0,59	0,65	0,68	0,69	0,71	1,27	0,53	1,27
Phía ven biển Tây	LX12	1,12	1,11	1,09	1,02	0,91	0,77	0,66	0,70	0,66	1,12
	LX7	1,30	1,03	1,02	1,01	1,02	1,04	1,02	1,06	1,01	1,30
	LX8	0,36	0,39	0,48	0,50	0,59	0,69	0,68	0,62	0,36	0,69
	LX9	0,52	0,52	0,51	0,51	0,50	0,48	0,45	0,44	0,44	0,52
QCVN08 Cột A1		0,3									
		0,9									
<b>Vượt cột B1</b>		> 0,9									
<b>Khuyến cáo</b>		- Từ ngày 15/05÷21/05/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) dự báo tại phần lớn các trạm vẫn nằm trong ngưỡng cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.									

	- Riêng các điểm LX1, LX3, LX7 và LX12 có chỉ tiêu $\text{NH}_4^+$ được dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1, nên người dân tại các điểm này cần lưu ý và có biện pháp xử lý trước khi sử dụng nguồn nước.
--	---

### **Khuyến cáo:**

Trong tuần từ 15/05÷21/05/2024, chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo với các thông số độ mặn, Oxy hòa tan (DO), Oxy sinh hóa ( $\text{BOD}_5$ ) vẫn đảm bảo để lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.

Riêng một số vị trí quan trắc như LX3 (Giao của kênh Ba Thê và kênh Ba Thê mới, huyện Thoại Sơn, An Giang), LX4 (Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mặc Cần Dung, huyện Tri Tôn, An Giang), LX 7 (cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên, Tp Rạch Giá) và LX12 (Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang) vẫn còn khả năng ô nhiễm dinh dưỡng  $\text{NH}_4^+$  nên người dân tại các khu vực này cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước và nên có biện pháp xử lý nguồn nước thích hợp trước khi sử dụng.

### **Nơi nhận**

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



*Phạm Văn Tùng*